

Bs. Võ Thị Kim Chung -

Nhóm 1: Không chẩn đoán/không đặt yêu cầu

- Ít hơn 6 nhóm tế bào biểu mô nang giáp được báo cáo, nhưng tất cả mọi nhóm có ít nhất 10 tế bào.
- Tế bào biểu mô nang giáp bình thường, qui trình chu kỳ nang hay nhu mô không đặt
- Dịch nang, có hay không có mô bào, và ít hơn 6 đám với ít nhất 10 tế bào.
- Làm IHC FNA, trừ khi là 1 nang đơn thuần
- Có thể lập lại ngay đối với các nốt đặc

Nhóm 2: Lãnh tính

Benign follicular nodule

1. Mô tế bào ít đến trung bình trên nền keo giáp rõ ràng.
2. Các tế bào túi tuyến có bào tương mịn, nhân tế bào, tròn hoặc bầu dục, kích thước nhân tương đồng với hàng cầu, chất nhầy mô đặc biệt, đồng nhất; phân bố sắp xếp thành các mảng mô tế bào, đồng nhất. Thành nang các tế bào này có thể sắp xếp thành khối cầu 3 chiều với kích thước rất thay đổi.
3. Đối tượng bào ảnh hesimoderin rất thường gặp.
4. Thành nang có thể gặp các hình ảnh sau: mô tế bào ít nhân tế bào túi tuyến “overlapped & crowding”, teo lõi và thoái hóa trên nền rất nhũ u keo giáp, tế bào Hürthle.
5. Thay đổi các tế bào lót nang (đặc biệt trong tế bào nang đồng nang) có thể gặp như: nhân lớn, chất nhầy mô đặc biệt mịn, đồng nhất với hoặc đồng nhất bào hình thoi.
6. Hiếm khi gặp hình ảnh nang nhỏ (microfollicles)

[Xem tiếp tại đây](#)